

Số: /2025/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/NQ-QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ

cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 623/TTr-SNV ngày 24 tháng 02 năm 2025 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 485/BC-STP ngày 20 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định pháp luật.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh chịu sự chỉ đạo, quản lý, điều hành trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh đặt tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý dự án theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2024, Luật Xây dựng năm 2014, Luật Đất đai năm 2024, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ, ngành có liên quan và văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực xây dựng, đất đai, gồm:

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư trong việc lập và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 68 Luật Xây dựng năm 2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020:

a) Quyền hạn:

- Lập, quản lý dự án khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Luật Xây dựng;

- Yêu cầu cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu về lập, quản lý dự án;

- Lựa chọn, ký kết hợp đồng với nhà thầu tư vấn để lập, quản lý dự án;

- Tổ chức lập, quản lý dự án; quyết định thành lập, giải thể Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án theo thẩm quyền;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

b) Nghĩa vụ:

- Xác định yêu cầu, nội dung nhiệm vụ lập dự án; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết trong trường hợp thuê tư vấn lập dự án; tổ chức nghiệm thu kết quả lập dự án và lưu trữ hồ sơ dự án đầu tư xây dựng;

- Lựa chọn tổ chức tư vấn lập dự án có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Luật Xây dựng;

- Chịu trách nhiệm về cơ sở pháp lý, tính chính xác của các thông tin, tài liệu được cung cấp cho tư vấn khi lập dự án; trình dự án với cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

- Lựa chọn tổ chức, cá nhân tư vấn có đủ năng lực, kinh nghiệm để thẩm tra dự án theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức thẩm định dự án và của người quyết định đầu tư;

- Tổ chức quản lý thực hiện dự án theo quy định tại Điều 66 của Luật Xây dựng năm 2014;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án; định kỳ báo cáo việc thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Thu hồi vốn, trả nợ vốn vay đối với dự án có yêu cầu về thu hồi vốn, trả nợ vốn vay;

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của ban quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 69 Luật Xây dựng năm 2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020:

- a) Thực hiện quyền quản lý dự án theo ủy quyền của chủ đầu tư;
- b) Đề xuất phương án, giải pháp tổ chức quản lý dự án, kiến nghị với chủ đầu tư giải quyết vấn đề vượt quá thẩm quyền;
- c) Thuê tổ chức tư vấn tham gia quản lý dự án trong trường hợp cần thiết sau khi được người quyết định đầu tư, chủ đầu tư chấp thuận.
- d) Thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư về quản lý dự án trong phạm vi được ủy quyền;
- đ) Tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng;
- e) Báo cáo công việc với chủ đầu tư trong quá trình quản lý dự án;
- g) Chịu trách nhiệm về vi phạm pháp luật trong quản lý thực hiện dự án;
- h) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý dự án đầu tư, xây dựng trên các lĩnh vực quy định tại Mục I, II, III, IV, V, VII Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ:

- a) Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng.
- b) Dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp.
- c) Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.
- d) Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.
- đ) Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- e) Dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp.

4. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý đầu tư phát triển đô thị theo quy định tại khoản 3 Điều 13 văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BXD ngày 30/5/2023 của Bộ Xây dựng về quản lý đầu tư phát triển đô thị:

- a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm để thực hiện khu vực phát triển đô thị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;
- b) Nghiên cứu, đề xuất các chính sách ưu đãi, cơ chế đặc thù áp dụng đối với hoạt động đầu tư xây dựng trong khu vực phát triển đô thị;
- c) Lập kế hoạch lựa chọn chủ đầu tư dự án đầu tư phát triển đô thị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;
- d) Tổ chức quản lý hoặc thực hiện chức năng chủ đầu tư đối với các dự án trong khu vực phát triển đô thị có sử dụng vốn ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

đ) Theo dõi giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư phát triển đô thị đảm bảo đúng theo quy hoạch, kế hoạch, tiến độ theo các nội dung dự án đã được phê duyệt;

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, các nhà cung cấp dịch vụ, các chủ đầu tư, đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây dựng cho đến khi hoàn thành việc bàn giao cho chính quyền đô thị;

g) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về khu vực phát triển đô thị; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện các dự án đầu tư và thực hiện kế hoạch triển khai khu vực phát triển đô thị được giao quản lý;

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý đầu tư xây dựng, phát triển đô thị trong phạm vi khu vực phát triển đô thị do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện nhiệm vụ phát triển quỹ đất quy định tại Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ:

a) Quản lý quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều 113 Luật Đất đai;

b) Lập và thực hiện dự án tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;

c) Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; lập dự án tạo quỹ đất để giao đất thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng bảng giá đất; xác định giá đất cụ thể theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

đ) Tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

e) Lập danh mục và tổ chức cho thuê ngắn hạn các khu đất, thửa đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất;

g) Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các dịch vụ khác trong lĩnh vực quản lý đất đai;

h) Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật khác có liên quan;

i) Ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

6. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản thuộc đơn vị theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định về các lĩnh vực công tác được giao.

7. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh gồm có Giám đốc và không quá 04 Phó Giám đốc:

a) Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh;

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh theo sự phân công của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về công việc được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh;

c) Trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh có trách nhiệm báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí số lượng Phó Giám đốc theo đúng quy định.

2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh:

- a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;
- b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- c) Phòng Quản lý dự án Giao thông;
- d) Phòng Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- đ) Phòng Quản lý dự án Dân dụng, Công nghiệp và Hỗn hợp;
- e) Phòng Phát triển quỹ đất.

Tại thời điểm tổ chức lại, số lượng cấp phó của các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh có thể vượt quá số lượng quy định. Trong vòng 05 năm kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định tổ chức lại, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh có trách nhiệm rà soát, bố trí số lượng cấp phó nêu trên theo đúng quy định.

Điều 4. Số lượng người làm việc

1. Số lượng người làm việc tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh do Giám đốc đơn vị quyết định theo quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã phê duyệt.

2. Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng đối với viên chức, người làm việc và việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, nâng bậc lương, bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, lãnh

đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp thẩm quyền quản lý hiện hành của tỉnh.

Điều 5. Cơ chế tài chính

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc các đơn vị: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh có trách nhiệm:

- Hoàn tất các hồ sơ liên quan đến nhân sự, tài chính, tài sản, nhiệm vụ, dự án,... của đơn vị và các nội dung liên quan đến việc sử dụng, thu hồi con dấu, thực hiện các thủ tục về thuế khi điều chuyển, hợp nhất đơn vị để bàn giao cho Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh; **hoàn thành trước ngày 28/02/2025.**

- Ban hành Quyết định điều chuyển viên chức, người lao động về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh theo phương án nhân sự tại Đề án thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất tỉnh kể từ **ngày 01/3/2025.**

- Riêng đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp: rà soát các nội dung công việc liên quan đến nhiệm vụ xúc tiến đầu tư để chuyển giao cho Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tiếp nhận, triển khai thực hiện gồm: (1) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong khu vực phát triển đô thị; (2) Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ đầu tư trong quá trình chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án đầu tư phát triển đô thị; (3) Tổng hợp đề xuất và phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện đầu tư.

2. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh có trách nhiệm:

- Khẩn trương thực hiện thủ tục khắc mới con dấu của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh để triển khai đi vào hoạt động theo quy định.

- Ban hành Quyết định tiếp nhận viên chức, người lao động; kịp thời kiện toàn, bổ nhiệm, phân công nhân sự lãnh đạo, quản lý các phòng thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh theo đúng quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh và phân cấp quản lý của tỉnh.

- Tổ chức làm việc với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát

triển nông thôn, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và các đơn vị liên quan để thống nhất phương án điều chuyển/tiếp nhận trụ sở, tài chính, tài sản công, trang thiết bị làm việc từ đơn vị cũ về đơn vị mới. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Tài chính*) **trước ngày 28/02/2025** để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định.

- Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn; triển khai rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh và thực hiện phê duyệt theo thẩm quyền.

- Ban hành Quy chế làm việc, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan đảm bảo tất cả các hoạt động, điều hành của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản, hướng dẫn liên quan của cấp có thẩm quyền thuộc tỉnh; rà soát, xây dựng phương án tự chủ của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh, phối hợp với cơ quan có liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất tỉnh kịp thời phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

3. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn các đơn vị thực hiện điều chuyển - tiếp nhận nhân sự và các nội dung liên quan khác (*nếu có*) đảm bảo đúng quy định.

4. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị về công tác xử lý trụ sở, tài chính, tài sản công, trang thiết bị làm việc khi sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật khác có liên quan; **hoàn thành trước ngày 28/02/2025**.

- Phối hợp, hướng dẫn đơn vị xây dựng phương án tự chủ tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025:

- Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp được phê duyệt tại Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 17/7/2017;

- Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

- Quyết định số 3527/QĐ-STNMT ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, Công báo;
- Lưu: VT, VXNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam